

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 - 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế (để p/h);
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTC.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2023)

Thực hiện Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm trẻ em, học sinh được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe. Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học của ngành giáo dục từ Trung ương đến địa phương; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi hành vi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc. Tăng cường truyền thông trên các phương tiện truyền thông mới về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và học sinh trong các cơ sở giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng cường việc hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú như: cuộc thi vẽ tranh, thi hùng biện, các diễn đàn về nước sạch, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học... Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh

môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

2. Hoàn thiện các văn bản, chính sách và tăng cường phối hợp liên ngành

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, trong đó chú trọng:

- + Yếu tố về giới, vệ sinh kinh nguyệt và học sinh khuyết tật;

- + Thích ứng với sự biến đổi khí hậu, các thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...);

- + Các khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để có sự phân bổ kinh phí triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chí giám sát, đánh giá về nước sạch và vệ sinh trường học. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành Giáo dục để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành giữa Giáo dục – Y tế và các bộ, ban, ngành liên quan trong triển khai công tác bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Ban hành quy định, hướng dẫn về công tác vận hành và bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường học; công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh trong trường học phù hợp với từng đối tượng, vùng miền.

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai kế hoạch cấp nước và vệ sinh trường học an toàn, bảo đảm thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và các trường hợp khẩn cấp.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hằng năm cho đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Xây dựng, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học... để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và hoạt động câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học.

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tăng cường tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước về các mô hình, kinh nghiệm tốt về nước sạch, vệ sinh trường học. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy công tác trợ giúp đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.

4. Cải tiến kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường

học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...) phù hợp với điều kiện vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của từng địa phương, từng trường học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ... và các tài liệu hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trường học.

- Nghiên cứu, bổ sung và hoàn chỉnh theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho phù hợp với các vùng miền, đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

- Nghiên cứu xây dựng công cụ hướng tới rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

- Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Đẩy mạnh huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, truyền truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học.

- Tăng cường hợp tác với các nước quốc tế và trong khu vực, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để thực hiện Kế hoạch.

6. Giám sát và đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Giáo dục thể chất

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, đơn vị.

- Là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học; tổng hợp và xây dựng kế hoạch triển khai công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học theo từng năm và giai đoạn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các Bộ, ngành, các đơn vị có liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh trường học.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp đối với học sinh; xây dựng các tài liệu, chương trình bồi dưỡng và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Hướng dẫn việc lồng ghép phù hợp các nội dung về nước sạch, vệ sinh môi trường trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chú trọng các nội dung hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, vệ sinh trường học; rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường trong nhà trường phù hợp với từng cấp học.

- Khuyến khích và phát triển các phong trào học sinh tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường trường học và nâng cao sức khỏe trong trường học, cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Đề xuất, thống nhất yêu cầu xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học trong, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin (CNTT) triển khai thực hiện nhiệm vụ.

b) Vụ Cơ sở vật chất

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học và kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện theo đúng tiêu chuẩn đã quy định.

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin hoàn thiện, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, quản lý, sử dụng công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học vào cơ sở dữ liệu sức khỏe học sinh của ngành Giáo dục.

c) Cục Công nghệ thông tin

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo yêu cầu chuyên môn của Vụ GDTC, điều chỉnh, cập nhật hệ thống trong quá trình thực tế triển khai.

- Quản trị và hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn thông tin.

d) Vụ Kế hoạch Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động theo Kế hoạch hành động được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

e) Các Vụ: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Dân tộc, Giáo dục Chính trị và công tác học sinh, sinh viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Vụ Giáo dục Thể chất chủ động đề xuất kế hoạch hàng năm và giai đoạn để triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

h) Các đơn vị khác thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường chủ động đề xuất kế hoạch hàng năm và giai đoạn, phối hợp với Vụ Giáo dục thể chất để thực hiện tốt công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan trên địa bàn phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn 2023-2026 và chỉ đạo triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và duy trì bền vững các công trình nước sạch, công trình vệ sinh cho trường học; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho các trường học trên địa bàn, ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa phương có khu vực, đối tượng này.

- Đẩy mạnh cơ chế huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí nhân lực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, nước sạch và vệ sinh môi trường trường học.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và lồng ghép việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch vào Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 và các chương trình, dự án có liên quan về nước sạch, vệ sinh trường học, đảm bảo hiệu quả bền vững và đạt được mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn và chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại mỗi địa phương.

- Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về nước sạch, vệ sinh trường học với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các sở, ngành liên quan tại địa phương. Chỉ đạo tăng cường phối hợp với các tổ chức, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học. Tăng cường phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường vai trò quản lý của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

- Định kỳ tổ chức sơ kết và gửi báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Thể chất) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cụ thể Kế hoạch hành động của ngành giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDDT ngày tháng năm 2023)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học				
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể các hoạt động truyền thông về các nội dung nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	- Đơn vị truyền thông; - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Các chuyên mục/Tin bài truyền thông
2	Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục và lồng ghép các nội dung nước sạch, vệ sinh trường học trong các hoạt động chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao	Vụ GDTC	- Các Sở GDĐT - Các đơn vị liên quan	2023-2025	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
3	Xây dựng các tài liệu, sổ tay hướng dẫn về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, hướng dẫn truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học.	Vụ GDTC	- Đơn vị truyền thông; - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Quyết định của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu
4	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Quyết định của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu
5	Nghiên cứu, xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Mô hình/Tổng kết/Phê duyệt mô hình

6	Tổ chức các hoạt động truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/ Báo cáo tổng kết hoạt động
7	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên YTTH về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Tài liệu/kế hoạch tập huấn
II	Hoàn thiện các văn bản, chính sách và tăng cường phối hợp liên ngành				
1	Hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Vụ GDTC; - Các đơn vị liên quan	2023 - 2024	Văn bản hướng dẫn
2	Bổ sung các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	- Các Sở GDĐT - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Văn bản hướng dẫn
3	Xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.	Vụ GDTC	- Các Sở GDĐT - Các đơn vị liên quan	2023 - 2024	Kế hoạch/Chương trình phối hợp
4	Nghiên cứu, xây dựng, bổ sung cấu phần cơ sở dữ liệu về công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo	Vụ GDTC	- Cục CNTT; - Vụ Cơ sở vật chất; - Các đơn vị liên quan.	2023-2025	Cơ sở dữ liệu bổ sung của ngành giáo dục
III	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học				
1	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Quyết định của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu
2	Xây dựng, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học... hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Quyết định của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu

3	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học về các kỹ năng truyền thông, quản lý, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Hội nghị/Tập huấn/Kế hoạch/Báo cáo
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Hội nghị/Tập huấn/Kế hoạch/Báo cáo
IV	Cải tiến kỹ thuật và công nghệ				
1	Nghiên cứu và nhân rộng các mô hình thí điểm cung cấp nước sạch, công trình vệ sinh cho các trường học, học sinh tự quản đảm bảo công trình nước sạch và nhà vệ sinh sạch sẽ phù hợp với vùng miền, ứng phó với biến đổi khí hậu	Vụ GDTC	- Vụ Cơ sở vật chất; - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Mô hình/Tập huấn/Tổng kết mô hình
2	Nghiên cứu, bổ sung thiết kế mẫu nhà vệ sinh phù hợp với vùng miền, đối tượng, giới, người khuyết tật.	Vụ Cơ sở vật chất	- Vụ GDTC; - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Văn bản hướng dẫn
V	Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học				
1	Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề/Hội nghị với sự tham gia của các Tổ chức quốc tế, các chuyên gia nước ngoài, trao đổi kinh nghiệm để thúc đẩy công tác trợ giúp đối với các vấn đề nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch/Hội nghị/Hội thảo được tổ chức
2	Hội nghị tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch	Vụ GDTC	Các đơn vị liên quan	2026	Kế hoạch/Hội nghị
VI	Giám sát và đánh giá				
1	Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học	Vụ GDTC	- Các Sở GDĐT - Các đơn vị liên quan	2023-2026	Kế hoạch kiểm tra/ Báo cáo kết quả

2	Thực hiện rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.	Vụ GDTC	- Vụ CSVN; - Các đơn vị liên quan	2026	Kế hoạch đánh giá/ Báo cáo đánh giá
---	--	---------	--------------------------------------	------	--